

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 20/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Nguyễn Thị Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS, ngày 26/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Văn Đình H – Sinh năm 1972

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Văn Đình Thắng (đã chết) và bà Vũ Thị Lịch; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Huệ và có 2 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005.

Nhân thân: Ngày 05/11/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 04/11/2014

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27 /01/2021 Văn Đình H đi xe mô tô BKS: 36R4 - 3215 từ nhà đến xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 chỉ ma túy với số tiền 3.400.000đ rồi đi về nhà thì gặp Đỗ Văn N ở xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đang ở nhà mình,

H và N đi xuống xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để sửa khóa xe. Khi H chở N đến khu vực tại thôn T, xã T, huyện T thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện T thấy có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực phía trước, bên trái của H có 01 gói ni lông màu đen, bên trong là gói ni lông màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M1).

Thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 36R4 - 3215, 01 điện thoại di động Oppo A52, thu giữ của N 01 điện thoại Nokia màu xanh.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của Văn Đình H thu giữ 01 công thủy tinh có chất bám dính màu nâu được thu giữ tại góc bên trái ngăn dưới của tủ đựng đồ trong phòng ngủ của H (niêm phong ký hiệu M2)

Tại bản kết luận giám định số 678/PC09 ngày 01 tháng 2 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,581g loại Heroin.

Chất màu nâu bám dính trong 01 công thủy tinh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có tổng khối lượng 0,128g, qua giám định tìm thấy chất ma túy, loại methamphetamine.

Vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36R4 - 3215 H dùng để đi mua ma túy là xe H mượn của anh Nguyễn Bá L, tuy nhiên anh L không biết H mượn xe để đi mua ma túy, anh L cũng không được hưởng lợi từ số ma túy của H nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho anh L. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của H và anh Ng, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với người đàn ông mà H khai mua ma túy ở xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đỗ Văn N đi cùng H nhưng không biết H tàng trữ ma túy, do đó không có căn cứ để xử lý đối với anh N.

*Cáo trạng số 28/CT - VKSTS, ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa truy tố Văn Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Văn Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị hình phạt đối với Văn Đình H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án từ 5 năm 3 tháng đến 5

năm 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, được trừ đi 6 ngày tạm giữ của bản án trước.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo được sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vào hồi 12 giờ 50 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại khu vực thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa Văn Đình H bị Công an xã T bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 3,581 ma túy loại heroine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của H thu giữ 01 công thủy tinh bên trong chứa chất bám dính màu nâu có khối lượng 0,128g ma túy loại methamphetamine.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng Văn Đình H tàng trữ là 3,709g. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Văn Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ma túy còn là tệ nạn xã hội, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy nhận thức được tính nguy hiểm và biết rõ ma túy có tác hại nghiêm trọng trong đời sống xã hội

nhưng vì nghiện ma túy bị cáo đã bất chấp pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Do đó cần xử bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành bản án số 48/2020/HSST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, mẹ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

Do bị cáo đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của bản án trước nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 bộ luật hình sự chuyển 15 tháng tù cho hưởng án treo thành 15 tháng tù và căn cứ vào 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo. Thời gian bị cáo bị tạm giữ của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy do Văn Đình H tàng trữ. Hoàn khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa. Do đó không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Đỗ Văn N đi cùng H nhưng không biết Hoàn tàng trữ ma túy, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Nghĩa là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 36R4 - 3215 Hoàn dùng để đi mua ma túy là xe Hoàn mượn của anh Nguyễn Bá L, anh L không biết H mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho anh L và 02 điện thoại di động thu giữ của H và anh N. Số tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Văn Đình H, phạm tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Văn Đình H: 3** (ba) năm tù.

Tổng hợp với 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 48/2020/HSST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 4 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2021, được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước là 6 ngày.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 34 /VC/2021 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND T;
- Công an T;
- Thi hành án DS T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan